

Số: 10/2018/QĐST – DS

Đàm Đơi, ngày 30 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền.

Bà Phạm Thị Hà.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2017/TLST - DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng cổ đất”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1964.

Bà Nguyễn Hồng C, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: ấp BS, xã TD, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Tô Minh T, sinh năm 1969

Bà Lê Bích N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp HH, xã NC, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hợp đồng cổ đất nuôi tôm thiết lập ngày 10/4/2016 giữa ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Hồng C với ông Tô Minh T và bà Lê Bích N có diện tích 10 công tầm

lớn, đất tọa lạc ấp BS, xã TD, huyện ĐD là vô hiệu.

Ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Hồng C phải hoàn trả lại cho ông Tô Minh T và bà Lê Bích N số vàng cổ đất là 70 (bảy mươi) chỉ vàng 24k và 5.250.000 đồng tiền cải tạo đất. Ông Lê Minh T và bà Lê Bích N phải trả lại cho ông Đ và bà C phần đất cổ theo đo đạc thực tế có diện tích 14.958m² gồm các điểm M1M2M3P1P2P3P4P5P6P7P8P9M4M5M6M7M8, phần đất có các phía tiếp giáp như sau:

Hướng Đông: Điểm P4P5 dài 4,5m tiếp giáp sông Đầm Dơi; điểm P8P9 dài 28,2m, điểm M4M5 dài 5,4m, M2M3 dài 10,5m tiếp giáp phần đất còn lại của ông Đ, bà C.

Hướng Nam điểm M5M6 dài 30m, M6M7 dài 4,0m, M7M8 dài 392,0m tiếp giáp đất ông Trần Văn H; điểm M4P9 dài 62m, P8P7 dài 37m, P6P5 dài 40m tiếp giáp phần đất còn lại của ông Đ, bà C.

Hướng Bắc điểm P4P3 dài 40,0m, P2P1 dài 37,0m, P1M3 dài 62,0m tiếp giáp đất ông Đ, bà C; điểm M1M2 dài 424m giáp phần đất ông Đ sang nhượng cho ông T, bà N.

Hướng Tây điểm M1M8 dài 17,3m tiếp giáp đất ông C và bà Đoàn Thị P.

Và 01 cống xi măng ngang 0,8m dài 16m nằm dưới lộ nhựa Đầm Dơi – Thanh Tùng.

(có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Thời hạn trả vàng và trả đất được thực hiện trong 05 tháng được tính kể từ ngày 30/01/2018.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Đ và bà C thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử xét miễn toàn bộ.

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (hợp đồng vô hiệu) ông T và bà N phải chịu 300.000 đồng, ông T và bà N dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0009247 ngày 01/11/2017 nay được chuyển thu. Ông T và bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông Đ và bà C phải chịu 1.750.000 đồng (ông Đ và bà C đã nộp và đối chiếu thanh toán xong); ông T và bà N phải chịu 1.750.000 đồng. Ông T và bà N có trách nhiệm nộp 1.750.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi để hoàn trả lại cho ông Đ và bà C.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên